

## ĐỀ CƯƠNG ÔN THI LẠI TOÁN 7

### (A) ĐẠI SỐ

1) Bài toán lập bảng tần số, tính trung bình cộng, tìm một của dấu hiệu

2) Thu gọn đơn thức, tìm hệ số, phân biệt và bậc của đơn thức

a)  $\frac{1}{9}x^4y^5z^3(-3x^2y^2z)^2$       b)  $-\frac{5}{8}x^2y^4z^2(-2x^2y^3z^2)^2$

3) Cho 2 đa thức  $f(x) = -x^5 + 2x^4 - 2x^2 - 2x + 6$   
 $g(x) = 4x^4 - 2x^3 + 4x^2 + x - 3$

a) Tính  $f(x) - g(x)$       b) Tính  $g(x) - f(x)$

c) Tính giá trị của  $f(x) + g(x)$  tại  $x = -2$

4) Tìm nghiệm của các đa thức

a)  $f(x) = \frac{2}{3}x + \frac{1}{6}$       b)  $g(x) = -\frac{5}{6}x + \frac{1}{3}$

5) Chứng tỏ các đa thức sau không có nghiệm

a)  $f(x) = x^2 + \frac{1}{2}$       b)  $g(x) = -2x^2 - \frac{1}{4}$

### (B) HÌNH HỌC

Ôn toàn bộ chương II, chương III

1) Cho  $\Delta ABC$  cân tại A, kẻ AH là đường trung tuyến.  
 Vẽ  $HK \perp AB$  tại K,  $HI \perp AC$  tại I

a) Chứng minh  $\Delta HKI$  cân.

b) Chứng minh AH là đường trung trực của đoạn thẳng KI.

2) Cho  $\Delta ABC$  vuông tại A. Vẽ đường phân giác BE của  $\Delta ABC$ .  
 Từ E kẻ  $EF \perp BC$  tại F.

a) Chứng minh  $\Delta BEA = \Delta BEF$ .

b) Chứng minh  $EA < EC$

c) Chứng minh BE là trung trực của AF.

3) Lấy 2 điểm A, B thuộc đường trung trực của đoạn thẳng MN  
 (A, B nằm trên 2 nửa mp khác nhau bờ MN)

a) Chứng minh  $\Delta MAB = \Delta NAB$ .

b) Gọi giao điểm của AB và MN là E. Lấy điểm F nằm giữa A và E. So sánh MF và MA.

Người ra đề cương

VM

Trần Thị Thanh Thủy